Ký bởi: TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP
Thời gian ký: 29/08/2023 09:25:56

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM – CTCP	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1489/HHVN-TCKT Vv giải trình ý kiến ngoại trừ, điều chỉnh hồi tố trong BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2023 đã soát xét	*Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

Kính gửi:
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
2. Mã chứng khoán: MVN
3. Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội
4. Điện thoại: 024 35770825 Fax: 024 35770850

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) xin giải trình ý kiến ngoại trừ và việc điều chỉnh hồi tố số đầu năm trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2023 như sau:

1. Tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng – Công ty con của Tổng công ty

" Tại thời điểm 30/06/2023, Công ty đang ghi nhận tại chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình " (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 150,47 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ. Hiện tại, Công ty đang trình các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án thuê khai thác các tài sản này.

Mặt khác, theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay ODA Nhật Bản tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng. Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng công ty"

Giải trình:

Ý kiến ngoại trừ này đã được nêu trên Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (công ty con của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam) từ khi chuyển sang công ty cổ phần từ ngày 01/07/2014. Do đó, trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, đơn vị kiểm toán đưa ý kiến ngoại trừ.

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đều thực hiện giải trình bằng văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

Năm 2022, phương án xử lý đối với các tài sản cầu số 4, số 5 và bãi container cảng Chùa Vẽ vẫn chưa được các cơ quan quản lý phê duyệt nên vẫn tồn tại kết luận kiểm toán ngoại trừ nêu trên.

Như vậy, tồn tại này thuộc yếu tố khách quan đối với VIMC và Cảng Hải Phòng.

2. Tại Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông – Công ty con của Tổng công ty

" Số liệu sổ sách của Công ty và thư xác nhận độc lập mà chúng tôi nhận được liên quan đến khoản vay và chi phí lãi vay phải trả Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy ("VFC") của Dự án tàu Container 1730 TEU V22 đang có sự chênh lệch tại thời điểm 01/01/2023 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 54.886.802,34 USD, tại thời điểm 30/6/2023 lần lượt là 28.667.314,77 USD và 57.029.837,84 USD. Nguyên nhân là do Công ty đã thực hiện chuyển nợ gốc và lãi vay phải trả VFC sang Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng ("Bạch Đằng") theo biên bản bàn giao ký ngày 05/08/2015 với Bạch Đằng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp cho các số dư tại thời điểm đầu năm, số liệu phát sinh trong kỳ và số dư cuối kỳ của các khoản vay và chi phí lãi vay phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các chỉ tiêu này và các ảnh hưởng nếu có đến Báo cáo tài chính kèm theo hay không.

Theo hướng dẫn của Bộ tài chính tại công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/9/2015, khoản chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại Công ty. Công ty áp dụng hướng dẫn của công văn 751 đối với các khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng trước năm 2017. Từ năm 2018 đến năm 2021, Công ty chuyển sang áp dụng các quy định của Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, theo đó khoản chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ DATC với giá trị khoản gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Từ năm 2022 tới nay, Công ty áp dụng hướng dẫn của Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021, công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/9/2015, công văn số 5883 /BTC-TCDN ngày 08/5/2017, công văn số 1440/BTC-TCDN ngày 08/02/2021 của Bộ Tài chính. Nếu Công ty áp dụng nhất quán quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam trong ghi nhận các khoản này thì trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01/01/2023, chỉ tiêu Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) sẽ giảm xuống 2.104,86 tỷ đồng, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) tăng lên tương ứng và tại ngày 30/6/2023, chỉ tiêu Chênh lệch đánh giá lại tài sản (Mã số 416) sẽ giảm xuống 2.166,24 tỷ đồng, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421) tăng lên tương ứng."

Giải trình:

- Liên quan đến khoản vay và chi phí lãi vay phải trả Công ty Tài chính TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy ("VFC") của Dự án tàu Container 1730 TEU V22 đang có sự chênh lệch. Đây là khoản vay và lãi vay phát sinh từ khoản vay tài trợ cho Dự án đóng tàu Container 1730 TEU V22 đã được bàn giao cho Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng.

Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông (Công ty Biển Đông) đã bàn giao Dự án này, các khoản nợ gốc vay và lãi vay liên quan sang cho Bạch Đằng từ ngày 05/08/2015. Tuy nhiên, VFC chưa thực hiện chuyển đối tượng nợ mà vẫn theo dõi nợ gốc và tính lãi vay phát sinh sau thời điểm 05/08/2015 cho Công ty Biển Đông nên xảy ra tình trạng chênh lệch nợ gốc và lãi tại các thời điểm lập báo cáo tài chính nêu trên.

- Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 751/BTC-TCDN gửi Tổng công ty Hàng hải Việt Nam ngày 17 tháng 9 năm 2015 ("Công văn 751"), khoản chênh lệch giữa số tiền Công ty nhận nợ với Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam ("DATC") với giá trị khoản nợ gốc và lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng được ghi nhận tăng giá trị phần vốn Nhà nước. Công văn này hướng dẫn riêng theo các đặc thù của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty Biển Đông đã vẫn dụng áp dụng hướng dẫn của Công văn 751 đối với các khoản nợ gốc và

lãi vay phải trả các tổ chức tín dụng phát sinh trước năm 2017. Sau đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Bộ Tài chính cũng đã ban hành Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/5/2018 hướng dẫn Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 thay thế các văn bản hướng dẫn trước đây. Các quy định mới ban hành trên không hướng dẫn việc ghi nhận các khoản tái cơ cấu nợ. Do đó, những nội dung không hướng dẫn sẽ được thực hiện theo Chế độ kế toán hiện hành. Từ năm 2022 tới nay, Công ty áp dụng theo hướng dẫn của Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021, công văn số 751/BTC-TCDN ngày 17/9/2015, công văn số 5883 /BTC-TCDN ngày 08/5/2017, công văn số 1440/BTC-TCDN ngày 08/02/2021 của Bộ Tài chính.

Công ty kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ đối việc hạch toán kế toán của Công ty Biển Đông mà chỉ ngoại trừ đối với việc áp dụng chính sách kế toán chưa nhất quán giữa các năm trong giai đoạn cổ phần hóa, thực hiện phương án tái cơ cấu để chuyển sang công ty cổ phần. Việc hạch toán của Công ty Biển Đông vẫn đảm bảo phù hợp các quy định pháp lý có liên quan.

3. Về việc điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/20222

Bảng Cân đối kế toán (cột 01/01/2023) trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (cột đầu năm) một số chỉ tiêu được điều chỉnh hồi tố cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh (VND)	Số liệu sau điều chỉnh (VND)	Chênh lệch (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)-(3)
Tài sản ngắn hạn	**100**	**12.835.961.755.122**	**12.830.029.575.082**	**(5.932.180.040)**
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	2.952.757.386.819	2.946.825.206.779	(5.932.180.040)
Phải thu ngắn hạn khác	*136*	*761.346.250.209*	*757.268.314.766*	*(4.077.935.443)*
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	*137*	*(466.754.019.511)*	*(468.608.264.108)*	*(1.854.244.597)*
TỔNG TÀI SẢN	**270**	**26.946.485.699.108**	**26.940.553.519.068**	**(5.932.180.040)**
Nợ ngắn hạn	310	8.331.224.508.820	8.329.551.684.136	(1.672.824.684)
Phải trả ngắn hạn khác	*319*	*1.696.732.394.948*	*1.695.059.570.264*	*(1.672.824.684)*
Nợ dài hạn	330	4.529.892.860.493	4.531.565.685.177	1.672.824.684
Phải trả dài hạn khác	*337*	*2.402.021.845.074*	*2.403.694.669.758*	*1.672.824.684*
Vốn chủ sở hữu	**400**	**14.085.368.329.795**	**14.079.436.149.755**	**(5.932.180.040)**
Vốn chủ sở hữu	410	14.085.368.329.795	14.079.436.149.755	**(5.932.180.040)**
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*421*	*(643.878.885.994)*	*(649.752.559.060)*	*(5.873.673.066)*
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*	*(2.478.156.174.288)*	*(2.484.029.847.353)*	*(5.873.673.066)*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	4.269.393.157.764	4.269.334.650.790	(58.506.974)
TỔNG TÀI SẢN	**440**	**26.946.485.699.108**	**26.940.553.519.068**	**(5.932.180.040)**

Nguyên nhân điều chỉnh hồi tố: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ - Công ty con của Tổng công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố khoản phải thu về lợi nhuận được chia, điều chỉnh khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, phân loại khoản mục phải trả dài hạn và ngắn hạn.

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban TGTT;
- Lưu VT, TGĐ, TCKT, D3.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100104595 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM -CTCP
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Cảnh Tĩnh